

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và ban hành Chương trình dạy học trình độ đại học
ngành Truyền thông đa phương tiện, Mã số: 7320104**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-HVPNVN ngày 02/8/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-HVPNVN ngày 15/9/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về phê duyệt Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra ngành Truyền thông đa phương tiện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt và ban hành Chương trình dạy học trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện (có văn bản chi tiết kèm theo);

Điều 2: Phòng Đào tạo, Khoa Truyền thông đa phương tiện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể khoá tuyển sinh năm học 2021-2022.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Học viện
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC 

PGS. TS. Trần Quang Tiến

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

(Ban hành theo Quyết định số 618/QĐ-HVPNVN ngày 15 tháng 9 năm 2021

của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Truyền thông đa phương tiện
 - + Tên tiếng Anh: Multimedia communication
 - + Mã số ngành đào tạo: 7320104
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm, tốt nghiệp sớm: 3 năm (nếu có), thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 6 năm.
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Điều kiện tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam công bố hằng năm.
- Xét tuyển theo các phương thức: tuyển thẳng, học bạ và theo kết quả thi THPT Quốc gia với các tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C00, D01, V, H.

3. Cấu trúc và nội dung Chương trình dạy học.

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ, chưa kể các học phần tiếng Anh (10 TC), giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).
- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:
 - + Giáo dục đại cương: 23 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 19 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ;
 - + Cơ sở ngành: 18 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 14 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ;
 - + Ngành và chuyên ngành: 61 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 49 tín chỉ, các học phần tự chọn là 12 tín chỉ; chia làm 2 chuyên ngành sâu: Thiết kế đa phương tiện và Báo chí truyền thông;

- + Kiến tập nghề nghiệp, thực tập và làm Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ.
 - Tỷ lệ tín chỉ thực hành, thực tập/ tổng số tín chỉ là : 41% (50/120)

3.2. Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (23 tín chỉ) – không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)			
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	3
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (5 tín chỉ)			
6	DHHT18	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
7	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
Ngoại ngữ (Tổ chức cho sinh viên tự học, xem phần tổ chức chương trình)			
		Tiếng Anh cơ bản (Course 1)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 2)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 3)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 4)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 4 plus)	
1.4. Tin học – Khoa học tự nhiên (3 tín chỉ), giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh			
8	DHIT33	Tin học đại cương	3
9	DHGT03 DHGT04 DHGT07	Giáo dục thể chất	3
10	DHGT09	Giáo dục quốc phòng	8
1.5. Các học phần tự chọn (Chọn 2 trong 8 học phần, 4 tín chỉ)			
11	DHVT02	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	DHVT05	Tiếng Việt thực hành	2
	DHVT07	Lịch sử văn minh thế giới	2
	DHTL07	Kỹ năng giao tiếp	2
	DHTL19	Kỹ năng tư duy	2
	DHTH01	Kỹ năng xây dựng và phát triển nhóm làm việc	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
12	DHGH07	Truyền thông và vận động xã hội	2
	DHGS03	Giới và phát triển	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (97 tín chỉ)			
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (18 tín chỉ)			
2.1.1. Kiến thức bắt buộc (14 tín chỉ)			
13	DHMT01	Cơ sở tạo hình	3
14	DHBC32	Nhiếp ảnh	2
15	DHVVH08	Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông	3
16	DHVVH11	Quan hệ công chúng	2
17	DHGH04	Giới và truyền thông đại chúng	2
18	DHLD56	Pháp luật đại cương về truyền thông	2
2.1.2. Tự chọn 2 (Chọn 2 trong 8 học phần) (4 tín chỉ)			
19 20	DHVVH10	Tổ chức sự kiện	2
	DHBC11	Kinh doanh sản phẩm truyền thông số	2
	DHMT18	Đồ họa ứng dụng	2
	DHMT19	Mỹ thuật nâng cao	2
	DHTL05	Tâm lý học truyền thông	2
	DHPR17	Quản trị quan hệ khách hàng	2
	DHPR22	Hành vi người tiêu dùng	2
	DHNC09	Nghiên cứu khoa học sinh viên	2
2.2. Kiến thức của ngành (49 tín chỉ)			
2.2.1. Kiến thức bắt buộc (37 tín chỉ)			
21	DHMT15	Mỹ thuật cơ bản	3
22	DHMT25	Xử lý hình ảnh	3
23	DHBC30	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	3
24	DHBC31	Biên tập audio và video	3
25	DHBC02	Truyền thông marketing tích hợp	3
26	DHBC03	Kịch bản truyền thông	3
27	DHBC04	Quản lý dự án đa phương tiện	2
28	DHBC06	Sản xuất phim quảng cáo	3
29	DHBC14	Kỹ thuật ghi hình	3
30	DHMT16	Vẽ minh họa và thiết kế nhân vật	3
31	DHMT20	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
32	DHMT24	Nghệ thuật đồ họa chữ	3
33	DHMT28	Kỹ xảo đa phương tiện	2
2.2.2. Tự chọn 3 (chọn 4 trong 10 học phần) (12 tín chỉ)			
34	DHBC18	Kỹ năng dẫn chương trình	3
	DHBC22	Chuyên đề Thực tế chính trị xã hội	3
	DHBC36	Chiến dịch truyền thông	3
	DHPR28	Thương mại điện tử	3
	DHMT26	Dựng hình 3D cơ bản	3
	DHMT10	Dựng hình 3D nâng cao	3
	DHMT23	Thiết kế hình hiệu	3
	DHMT29	Thiết kế giao diện website	3
	DHBC23	Các loại hình truyền thông hiện đại	3
	DHBC24	Sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện	3
2.3. Kiến thức chuyên sâu của ngành (Chọn 1 trong 2 khối kiến thức chuyên sâu)			
2.3.1. Khối kiến thức chuyên sâu về Thiết kế đa phương tiện (12 tín chỉ)			
38	DHMT17	Đồ họa chuyển động 2D	3
39	DHMT21	Thiết kế đồ họa Game	3
40	DHMT22	Đồ họa chuyển động 3D	3
41	DHMT30	Thiết kế nhận diện thương hiệu	3
2.3.2. Khối kiến thức chuyên sâu về Báo chí truyền thông (12 tín chỉ)			
38	DHBC16	Kỹ năng khai thác thông tin	3
39	DHBC19	Kỹ năng viết cho truyền thông	3
40	DHBC26	Tác phẩm báo chí đa phương tiện	3
41	DHBC37	Biên tập tác phẩm đa phương tiện	3
2.4. Kiến tập nghề nghiệp và Thực tập tốt nghiệp (12 tín chỉ), Khóa luận và tương đương (6 tín chỉ)			
42	DHBC38	Kiến tập	2
43	DHBC39	Thực tập chuyên ngành	2
44	DHBC33	Thực tập tốt nghiệp	8
45	DHBC34	Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế (chọn 2 học phần trong khối kiến thức tự chọn của ngành)	6

3.3. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1-2)

HỌC KỲ 1

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
1	Triết học Mac-Lê Nin	3	Không
2	Tin học đại cương	3	Không
3	Cơ sở tạo hình	3	Không
4	Nhiếp ảnh	2	Không
5	Xử lý hình ảnh	3	Không
6	Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông	3	Không
7	Giáo dục thể chất (GDTC) 1	1	Không
Tổng		17 TC (chưa tính GDTC)	

HỌC KỲ 2

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
1	Nhập môn truyền thông ĐPT	3	Không
2	Kỹ thuật ghi hình	3	Nhiếp ảnh
3	Mỹ thuật cơ bản	3	Không
4	Kịch bản truyền thông	3	Không
5	Nghệ thuật đồ họa chữ	3	Cơ sở tạo hình
6	Tự chọn 1 (chọn 1 trong 8 học phần)	2	Không
7	Giáo dục Quốc phòng (GDQP)	8	Không
Tổng		17 TC (Chưa tính GDQP)	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3 - 4)**HỌC KỲ 3**

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT
1	Kinh tế chính trị Mac- Lê Nin	2	Triết học Mac- Lê Nin
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không
3	Biên tập audio và video	3	Kỹ thuật ghi hình
4	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	3	Cơ sở tạo hình
5	Quan hệ công chúng	2	Không
6	Tự chọn 1 (chọn 1 trong 8 học phần)	2	Không
7	Kiến tập	2	Không
8	Giáo dục thể chất (GDTC) 2	1	GDTC 1
Tổng		16 TC (chưa tính GDTC)	

HỌC KỲ 4

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Kinh tế chính trị Mac-Lê Nin
2	Sản xuất phim quảng cáo	3	Biên tập audio và video, KT ghi hình
3	Pháp luật đại cương về truyền thông	2	Không
4	Kỹ xảo đa phương tiện	2	Xử lý hình ảnh
5	Vẽ minh họa và thiết kế nhân vật	3	Cơ sở tạo hình, Mỹ thuật CB
6	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Không
7	Tự chọn 2 (chọn 1 trong 8 học phần)	2	Không
Tổng		17 TC (chưa tính GDTC)	

- Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT
1	Lịch sử Đảng CSVN	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Truyền thông marketing tích hợp	3	Lý thuyết và ngôn ngữ TT
3	Giới và truyền thông đại chúng	2	Không
4	Thiết kế nhận diện thương hiệu	3	Cơ sở tạo hình
5	Đồ họa chuyển động 2D	3	Vẽ minh họa và TK nhân vật
6	Tự chọn 2 (chọn 1 trong 8 học phần)	2	Không
7	Giáo dục thể chất (GDTC) 3	1	GDTC 2
Tổng		15 TC (chưa tính GDTC)	

HỌC KỲ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Thiết kế đồ họa Game	3	Xử lý hình ảnh
3	Đồ họa chuyển động 3D	3	Dựng hình 3D cơ bản
4	Tự chọn 3 (chọn 3 trong 10 học phần)	9	Không
Tổng		17 TC	

- Chuyên ngành Báo chí truyền thông

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT
1	Lịch sử Đảng CSVN	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Truyền thông marketing tích hợp	3	Lý thuyết và ngôn ngữ TT
3	Giới và truyền thông đại chúng	2	Không
4	Kỹ năng khai thác thông tin	3	Không
5	Kỹ năng viết cho truyền thông	3	Lý thuyết và ngôn ngữ TT
6	Tự chọn 2 (chọn 1 trong 8 học phần)	2	Không
7	Giáo dục thể chất (GDTC) 3	1	GDTC 2
Tổng		15 TC (chưa tính GDTC)	

HỌC KỲ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Biên tập tác phẩm đa phương tiện	3	Kỹ năng viết cho TT
3	Tác phẩm báo chí đa phương tiện	3	Kỹ năng khai thác thông tin
4	Tự chọn 3 (chọn 3 trong 10 học phần)	9	Không
Tổng		17 TC	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7 - 8) cả 2 chuyên ngành

HỌC KỲ 7 & 8

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
1	Quản lý dự án đa phương tiện	2	Nhập môn TTĐPT
2	Tự chọn 3 (chọn 1 trong 10 học phần)	3	Không
3	Thực tập chuyên ngành	2	Không
4	Thực tập tốt nghiệp	8	Hoàn thành các học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành
5	Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế (chọn 2 trong 10 học phần ở Tự chọn 3)	6	
TỔNG		21 TC	

Lưu ý: Những sinh viên tích lũy được 90 tín chỉ, có điểm TBC tích lũy từ học kỳ 1 đến hết học kỳ 6 đạt từ 3.0 trở lên được đăng ký làm Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp.

3.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh cơ bản

Sinh viên nghiên cứu kỹ quy chế đào tạo và hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cơ bản cho sinh viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp. Các yêu cầu cơ bản như sau:

a) Tuần đầu tiên của học kỳ 1 năm thứ nhất, toàn bộ sinh viên năm thứ nhất (ngoại trừ những sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ) **PHẢI** tham gia đánh giá đầu vào năng lực tiếng Anh để nhà trường xác định được trình độ tiếng Anh đầu vào và làm căn cứ xếp lớp học. Các sinh viên đạt yêu cầu về điểm thi hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế thì được miễn học tối đa 2 khóa học cơ bản và được xếp vào các lớp có trình độ tương đương.

b) Trên cơ sở kết quả đánh giá đầu vào, sinh viên đăng ký học tập tiếng Anh cơ bản và nộp học phí tại Trung tâm CETCAW thuộc Học viện theo lịch giảng dạy của từng khóa học (course), đảm bảo không trùng với lịch học tập của các học phần trong chương trình đào tạo.

- Kết thúc mỗi năm học, trung tâm CETCAW sẽ gửi kết quả đánh giá hoàn thành các khóa học, bao gồm cả việc xác minh kết quả học tập tiếng Anh từ bên ngoài của sinh viên, tổng hợp theo mã số sinh viên về phòng Đào tạo để cập nhật vào hệ thống.

- Những sinh viên không tham gia đánh giá đầu vào năng lực tiếng Anh sẽ đăng ký học từ đầu (course 1) tại trung tâm CET-CAW

- Những sinh viên không tham gia học tập tiếng Anh cơ bản tại trung tâm CETCAW thuộc Học viện PHẢI gửi minh chứng trình độ tiếng Anh theo số tín chỉ tích lũy về trung tâm CETCAW để kiểm tra, xác nhận chậm nhất vào tuần học thứ 15 kỳ 2 của mỗi năm học. Nếu không có minh chứng, sinh viên sẽ phải đăng ký tham gia kỳ thi tiếng Anh cuối mỗi năm học do CETCAW tổ chức.

- Quá trình học tập và kết quả học tập tiếng Anh là căn cứ để xác định số lượng tín chỉ tối đa được đăng ký trong mỗi học kỳ của năm học tiếp theo, là cơ sở để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và tốt nghiệp của sinh viên.

- Các sinh viên học tiếng Anh cơ bản tại Trung tâm CETCAW sẽ được cam kết cung cấp dịch vụ đào tạo có chất lượng, với chi phí học tập thấp do được hưởng chính sách hỗ trợ học phí từ Học viện.

c) Sau khi hoàn thành 4 khóa học tiếng Anh cơ bản, sinh viên đăng ký thi chứng chỉ đầu ra tiếng Anh tại trung tâm CETCAW chậm nhất vào kỳ 2 của năm thứ tư. Khuyến khích các sinh viên đăng ký thi chứng chỉ quốc tế do trung tâm CETCAW phối hợp với đối tác tổ chức để đảm bảo các chứng chỉ có giá trị trong tuyển dụng, nộp hồ sơ đăng ký các bậc học cao hơn hoặc cho các mục đích cá nhân khác.

4. Phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập

4.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

- Phương pháp giảng dạy hướng vào việc tăng cường tính tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo của sinh viên. Các phương pháp giảng dạy chính:

- + Phương pháp thuyết trình: 30%
- + Phương pháp dạy học nhóm, thảo luận nhóm: 10%
- + Phương pháp hướng dẫn thực hành: 20%
- + Bài tập tình huống, bài tập nhóm: 10%
- + Dạy học theo dự án: 20%
- + Phát vấn: 10%

- Cách thức tổ chức các học phần kiến tập, thực tập, đồ án:

+ Học phần Kiến tập 1 được tổ chức theo phương pháp giảng viên hướng dẫn trên lớp, sau đó đưa sinh viên đến các cơ quan truyền thông, doanh nghiệp tham quan, tìm hiểu hoạt động của ngành, kết thúc đợt kiến tập sinh viên viết báo cáo thụ hoạch;

+ Học phần Thực tập chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức theo phương pháp giảng viên hướng dẫn tại cơ sở đào tạo, sau đó gửi sinh viên về thực tập tại các cơ quan truyền thông, doanh nghiệp; tại cơ quan thực tập cử người hướng dẫn sinh viên trong suốt quá trình thực tập; kết thúc kỳ thực tập, cơ quan thực tập đánh giá quá trình thực tập, sinh viên nộp phiếu đánh giá và báo cáo kết quả thực tập về cơ sở đào tạo. Trong quá trình thực tập có sự giám sát của giảng viên;

+ Đồ án tốt nghiệp: Phân công giảng viên hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đối với những sinh viên có đủ điều kiện làm đồ án tốt nghiệp. Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp vào nghiên cứu và thực hiện đồ án. Giáo viên định hướng, giám sát, đôn đốc sinh viên thực hiện, đảm bảo chất lượng đồ án và đảm bảo tiến độ tốt nghiệp.

- Để cung cấp kiến thức cho người học, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học cần tăng cường khả năng tự học và không ngừng nâng cao năng lực tự học của sinh viên. Mỗi sinh viên cần tự giác tham gia vào quá trình tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt khoa học, cuộc thi; tìm hiểu kỹ năng thực hành nghề nghiệp, tự rèn luyện kỹ năng viết kịch bản, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế sản phẩm truyền thông, thiết kế đồ họa 2D, 3D, thực hành các bài tập, dự án môn học...

4.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Hình thức, phương pháp đánh giá quá trình, đánh giá cuối ở tất cả các học phần: bài tập, bài tự luận, bài thi viết, nghiên cứu trường hợp, báo cáo, bài tập nhóm, vấn đáp, dự án...

- Mỗi học phần được đánh giá trên 3 nội dung: điểm chuyên cần (10%), điểm đánh giá quá trình học tập (30%-40%) và điểm đánh giá cuối kỳ (50%-60%);

- Hình thức đánh giá: đánh giá dựa trên quá trình tham gia học tập và rèn luyện bằng các bài tập tự luận, bài tập thảo luận nhóm, bài tập thực hành; đánh giá dựa trên kết quả bài thi tự luận; đánh giá dựa trên kết quả bài tiểu luận, báo cáo thu hoạch, dự án môn học hoặc sản phẩm thực hành của từng học phần;

- Thang điểm đánh giá chung; cơ cấu điểm thành phần, điểm cuối kỳ: Điểm thành phần và điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Phòng Đào tạo có trách nhiệm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ.

- Trong trường hợp bất khả kháng phải thực hiện đánh giá trực tuyến; thực hiện theo quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Trước khi kết thúc học phần một tuần, người dạy phải công bố công khai kết quả đánh giá điểm chuyên cần, điểm đánh giá giữa kỳ cho người học; 3 tuần sau khi người học tham gia kỳ thi kết thúc học phần, Phòng đào tạo phải công bố kết quả đánh giá cuối kỳ trên Edusoft; ngay sau khi kết thúc học phần Phòng đào tạo thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học qua Edusoft.

- Cơ chế, hình thức công khai kết quả đến người học, tiếp nhận sự phản hồi ý kiến từ người học: Kết quả học tập được công khai trên hệ thống tài khoản điện tử của sinh viên, đảm bảo nhanh chóng và dễ dàng tra cứu.

- Dự kiến rà soát, thay đổi phương pháp đánh giá trong chương trình đào tạo: Phương pháp đánh giá kết quả học tập được rà soát, thay đổi theo sự rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo (2 năm một lần).

5. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
1	- Triết học Mác – Lênin -Philosophy of marxism and Leninism - DHCT13	Học phần Triết học Mác – Lê nin cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản của Triết học Mác – Lê nin về phép biện chứng, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nội dung của học phần gồm 03 chương: Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.
2	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Marxist-Leninist Political Economics - DHCT14	Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lê nin cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương: Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	- Chủ nghĩa xã hội khoa học -Scientific Socialism - DHCT15	Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê nin. Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học gồm 07 chương: Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam -History of Vietnamese communist party - DHCT16	Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp những kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 4 chương: Chương 1: Đối tượng, chức năng nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 2: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) Chương 3: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1974) Chương 4: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)
5	- Tư tưởng Hồ Chí Minh - Ho Chi Minh Ideology - DHCT17	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		mạng xã hội chủ nghĩa. Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương: Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân và vì dân Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	- Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo - Entrepreneurship and Innovation - DHTH18	Học phần Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cung cấp những kiến thức tổng quan về khởi nghiệp, sáng tạo, đổi mới và hình thành ý tưởng khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, sinh viên được cung cấp những kỹ năng cơ bản về thị trường như đánh giá thế mạnh, cơ hội, rủi ro thương mại hóa sản phẩm từ ý tưởng kinh doanh, phát hiện tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp. Học phần được chia thành 4 chương: Chương 1: Khái lược về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Chương 2: Ý tưởng khởi nghiệp Chương 3: Phương án khởi nghiệp Chương 4: Khởi nghiệp
7	- Phương pháp nghiên cứu khoa học - Methodology of scientific research - DHNC01	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu; cách thức xây dựng thuyết minh nghiên cứu khoa học; cách xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiên cứu; cách thức xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Học phần có kết cấu 6 chương: Chương 1: Một số vấn đề chung về nghiên cứu khoa học Chương 2: Các bước xây dựng đề cương nghiên cứu Chương 3: Các phương pháp thu thập thông tin Chương 4: Tổ chức nghiên cứu thực địa Chương 5: Giới thiệu cách thức xử lý, phân tích thông tin trong nghiên cứu khoa học

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 6: Viết báo cáo và công bố kết quả nghiên cứu
8	Ngoại ngữ	Tổ chức đào tạo theo kế hoạch riêng
9	- Tin học đại cương - Basic Informatics - DHIT33	Học phần Tin học đại cương cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, tổng quan về hệ điều hành, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, cách sử dụng hệ điều hành WINDOWS. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng một số ứng dụng thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, tìm kiếm thông tin trên mạng. Qua đó, sinh viên có khả năng sử dụng tin học đại cương để làm công cụ phục vụ cho công việc và đặc biệt là các học phần tiếp theo có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin. Học phần được chia thành 5 chương: Chương 1: Kiến thức cơ bản về tin học và hệ điều hành Windows Chương 2: Microsoft word Chương 3: Microsoft Powerpoint Chương 4: Microsoft Excel Chương 5: Mạng máy tính
10	- Giáo dục thể chất - Empty handeel gymnastics, Steam volleyball, Badminton - DHGQ03; DHGQ04; DHGQ07	Học phần Giáo dục thể chất cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về môn thể dục cơ bản; sự ra đời - phát triển của môn bóng chuyền hơi và môn cầu lông; Trang bị cho sinh viên kỹ thuật: di chuyển, chuyền bóng cao tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay, phát bóng cao tay; giao cầu, đánh cầu. Hiểu biết và vận dụng được các điều luật cơ bản trong quá trình tập luyện và thi đấu. Ngoài ra, học phần giúp giáo dục nhân cách đạo đức, tác phong chuẩn mực cho sinh viên. Giáo dục phẩm chất vượt khó trong rèn luyện, phương pháp làm việc nhóm, tập thể. Học phần chia thành các nội dung: Nội dung 1: Giới thiệu bộ môn thể dục Nội dung 2: Giới thiệu các thuật ngữ chuyên môn Nội dung 3: Hướng dẫn tập luyện bài Thể dục tay không liên hoàn Nội dung 4: Thi và kiểm tra
11	- Giáo dục quốc phòng - DHGQ09	Học phần Giáo dục quốc phòng cung cấp kiến thức về Đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao,

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		đánh bại chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện các kỹ năng Chiến thuật và Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự. - Học phần được chia thành 15 chương với các nội dung chính: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia...
12	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Vietnamese culture - DHVH02	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp hai khối kiến thức cơ bản: phần thứ nhất cung cấp cho sinh viên các tri thức lí luận căn bản về văn hóa và văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản như khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa, cấu trúc và loại hình văn hóa... Phần thứ 2 cung cấp các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: diễn trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay. Học phần chia thành 5 chương: Chương 1: Các khái niệm cơ bản Chương 2: Định vị văn hóa Việt Nam Chương 3: Một số thành tố văn hóa Việt Nam Chương 4: Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam Chương 5: Vùng văn hóa Việt Nam
	- Tiếng Việt thực hành - Vietnamese in use - DHVH05	Học phần Tiếng Việt thực hành cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng xây dựng văn bản, kỹ năng phân tích, thuật lại văn bản, chủ yếu là văn bản khoa học, gắn với hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thực hành các kỹ năng dùng từ, đặt câu, kỹ năng viết chính tả nhằm nâng cao trình độ sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Từ đó sinh viên sử dụng hiệu quả tiếng Việt trong cuộc sống, học tập, nghiên cứu, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác sau khi tốt nghiệp. Học phần chia thành 5 chương:

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 1: Tiếng Việt và bộ môn tiếng Việt Chương 2: Phân tích và tổng thuật văn bản Chương 3: Xây dựng văn bản Chương 4: Rèn luyện kỹ năng đặt câu Chương 5: Rèn luyện kỹ năng dùng từ - chính tả
	- Lịch sử văn minh thế giới - The Story of Civilization - DHVH07	Học phần Lịch sử văn minh thế giới cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển những nền văn minh tiêu biểu của loài người, giúp sinh viên có khả năng phân tích, khái quát về tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, vận dụng vào quá trình hội nhập thế giới và góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Học phần gồm 9 chương, trình bày một cách cơ bản và hệ thống về những nền văn minh tiêu biểu trong thời cổ trung đại ở Bắc Phi, châu Á, khu vực Mỹ La tinh, nền văn minh công nghiệp và thông tin thời cận hiện đại của thế giới. Nội dung của mỗi chương đề cập đến những điều kiện hình thành nền văn minh, giới thiệu trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội, sơ lược lịch sử thành lập và cấu trúc của nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật và văn học nghệ thuật.
	- Kỹ năng giao tiếp - Communication Skills - DHTL07	Học phần Kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Khái niệm giao tiếp, phân loại giao tiếp, vai trò của giao tiếp, phương tiện giao tiếp, các nguyên tắc và phong cách giao tiếp; các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp như: kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thuyết trình. Từ đó vận dụng các kỹ năng vào cuộc sống và trong công việc. Học phần Kỹ năng giao tiếp gồm 5 chương: Chương 1: Khái quát chung về giao tiếp Chương 2: Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu Chương 3: Kỹ năng lắng nghe Chương 4: Kỹ năng đặt câu hỏi Chương 5: Kỹ năng thuyết trình.
	- Kỹ năng tư duy - Thinking Skills - DHTL19	Học phần Kỹ năng tư duy trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng tư duy, trên cơ sở những kiến thức thu được người học có thể hình thành và phát triển những kỹ năng này. Học phần bao gồm 4 chương cụ thể như sau: Chương 1: Khái quát kỹ năng tư duy Chương 2: Kỹ năng tư duy tích cực

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 3: Kỹ năng tư duy sáng tạo Chương 4: Kỹ năng tư duy phản biện
	- Xây dựng và phát triển nhóm làm việc - Teambuilding and Development - DHTH01	Học phần Xây dựng và phát triển nhóm làm việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, tầm quan trọng của nhóm làm việc, các cách thức vận hành, quản lý, lãnh đạo nhóm; đồng thời trang bị các kỹ năng cụ thể trong các tình huống xây dựng và phát triển nhóm làm việc. Môn học còn mở rộng nội dung hoạt động vận hành của nhóm trong môi trường đa văn hóa, một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Học phần được chia thành 5 chương: Chương 1: Tổng quan về nhóm làm việc Chương 2: Sự vận hành của nhóm làm việc Chương 3: Điều hành nhóm làm việc Chương 4: Các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả Chương 5: Làm việc trong nhóm đa văn hóa
	- Truyền thông và vận động xã hội - Communication and Social advocacy - DHGH07	Học phần Truyền thông và vận động xã hội cung cấp cho sinh viên 3 chương: Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về truyền thông và vận động xã hội gồm khái niệm, mục đích truyền thông, vận động xã hội; phương pháp truyền thông và chu trình vận động xã hội; Chương 2: Các công cụ - kỹ năng truyền thông và vận động xã hội gồm công cụ - kỹ năng truyền thông và công cụ - kỹ năng vận động xã hội; Chương 3: Thực hành và trình diễn kế hoạch/dự án về truyền thông và vận động xã hội gồm các bước xây dựng, thực hành bảo vệ thành công để đảm bảo kế hoạch/dự án truyền thông và vận động xã hội có tính khả thi. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về truyền thông – vận động xã hội để người học có thể chủ động, tích cực, vận dụng sáng tạo phát triển chuyên môn sâu của ngành học vào lĩnh vực truyền thông, vận động xã hội đạt hiệu quả cao và mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội.
	- Giới và phát triển - Gender and Development - DHGS03	Học phần Giới và Phát triển trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chủ yếu như: Kiến thức cơ bản về giới và phát triển; Mối liên hệ giữa phụ nữ, giới và phát triển bền vững; Luật pháp, chính sách liên quan đến vấn đề giới, thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam và trên thế giới; Kỹ năng phân tích giới trong các vấn đề, dự án phát triển, trong đó có vấn đề/dự án liên quan tới các chuyên ngành khác nhau của sinh viên.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Với sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện, học phần Giới và Phát triển sẽ hữu ích cho sinh viên trong mô tả, phân tích, đánh giá hình ảnh, các vấn đề liên quan tới nam giới, nữ giới trong các sản phẩm truyền thông, nâng cao chất lượng truyền thông mang tính bình đẳng và phát triển bền vững. Học phần gồm 4 chương: Chương 1: Tổng quan về học phần giới và phát triển Chương 2: Phụ nữ, giới và phát triển bền vững Chương 3: Một số luật pháp, chính sách quốc tế và quốc gia về bình đẳng giới và bộ máy thực thi bình đẳng giới ở Việt Nam Chương 4: Các kỹ năng phân tích giới
13	- Cơ sở tạo hình - Basics of visual art - DHMT01	Cơ sở tạo hình là một học phần bắt buộc để phát triển tư duy sáng tạo nghệ thuật đối với những ngành học liên quan đến mỹ thuật nói chung, cho ngành Truyền thông đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề của nhận thức thị giác và các yếu tố tạo hình cơ bản bao gồm: khái niệm, đặc điểm, tính chất, biểu cảm và ảo giác của điểm, đường (nét), diện (hình mảng), màu sắc, chất liệu, của khối và không gian trên mặt phẳng; Các vấn đề quan trọng trong xây dựng bố cục như quan hệ hình nền, hệ thống tương phản, mảng chính – phụ, yếu tố cân bằng thị giác, điểm nhấn và nhịp điệu trong bố cục. Bên cạnh đó là các dạng bố cục cơ bản và phương pháp xây dựng bố cục trên mặt phẳng. Từ những kiến thức cơ bản, sinh viên có thể nghiên cứu và ứng dụng mối quan hệ của các yếu tố tạo hình với quá trình thiết kế các sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Học phần Cơ sở tạo hình được chia thành 4 chương: Chương 1: Những quy luật cơ bản của nhận thức thị giác Chương 2: Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật tạo hình Chương 3: Bố cục và một số nguyên tắc trong xây dựng bố cục Chương 4: Ứng dụng các yếu tố tạo hình cơ bản và bố cục trong thiết kế đồ họa truyền thông
14	- Nhiếp ảnh - Photography - DHBC32	Học phần Nhiếp ảnh giới thiệu khái quát những đặc trưng cơ bản về màu sắc, đường nét, sự tương phản trong khuôn hình nhiếp ảnh; sơ lược về các thể loại ảnh như: Ảnh phong cảnh, ảnh chân dung, ảnh sinh hoạt, ảnh tĩnh vật, ảnh tin; ảnh phóng sự, ảnh liên hoàn, nhóm ảnh; sức mạnh của khoảnh khắc; nhận thức chủ quan và tính sáng tạo của người cầm máy, từ

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		đó nêu bật lên được mối quan hệ giữa kỹ thuật và nghệ thuật, giữa nội dung và hình thức thể hiện trong một khuôn hình đặc trưng của nhiếp ảnh. Học phần Nhiếp ảnh gồm 3 chương: Chương 1: Cấu tạo máy ảnh Chương 2: Lịch sử và ngôn ngữ tạo hình nhiếp ảnh Chương 3: Các thể loại ảnh
15	- Mỹ thuật cơ bản - Basic Art - DHMT15	Học phần Mỹ thuật cơ bản giúp sinh viên rèn luyện đôi mắt, học cách quan sát và phân tích thế giới xung quanh; Dùng đôi bàn tay để vẽ lên những quan sát thực tế đưa vào thành tác phẩm. Chủ yếu là mô phỏng theo hình dáng có sẵn của đối tượng tự nhiên, trong thiên nhiên, như hoa lá động vật, bót đi những thứ quá rườm rà và không cần thiết, tiết điệu hóa phần nào các đường nét tạo hình, cường điệu hóa một vài chi tiết đẹp đặc trưng của đối tượng. Và điều quan trọng nhất, tuy là mô phỏng cái đẹp có sẵn của tự nhiên nhưng cũng phải có phần sáng tạo chủ động của người vẽ để làm sao vẫn có được sự hài hòa giữa cái tổng thể và chi tiết, tạo được nhịp điệu và nhất quán. Học phần được chia làm 3 chương: Chương 1: Những kiến thức chung và vẽ khối cơ bản Chương 2: Ký họa và cách điệu hoa lá, động vật Chương 3: Áp dụng trong trang trí cơ bản
16	- Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông - Theories and Language of Media - DHVH08	Học phần Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông giúp sinh viên phát triển tư duy lý luận và thực tiễn đối với ngành Truyền thông đa phương tiện. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm về truyền thông, các yếu tố cơ bản của quá trình truyền thông, cách thức phân chia các dạng truyền thông, các mô hình truyền thông, môi trường truyền thông, một số lý thuyết truyền thông (Lý thuyết thâm nhập xã hội, lý thuyết giảm bớt sự không chắc chắn, lý thuyết học tập xã hội...), các dạng truyền thông (Truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội), chu trình truyền thông và đặc biệt là các bước lập kế hoạch truyền thông; Khái niệm ngôn ngữ truyền thông, đặc điểm của ngôn ngữ truyền thông, ngôn ngữ của các loại hình truyền thông (Truyền thông in ấn, truyền thông phát sóng, truyền thông internet). Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên có thể thực hành lập kế hoạch và thực hiện một số chiến dịch truyền thông có chất lượng.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Học phần Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông được chia thành 2 phần: Phần 1: Lý thuyết truyền thông gồm 5 chương: Chương 1: Quan niệm về truyền thông Chương 2: Một số lý thuyết truyền thông Chương 3: Các dạng truyền thông Chương 4: Chu trình truyền thông Chương 5: Lập kế hoạch truyền thông Phần 2: Ngôn ngữ truyền thông gồm 2 chương Chương 1: Khái niệm ngôn ngữ truyền thông Chương 2: Đặc điểm của ngôn ngữ truyền thông
17	- Quan hệ công chúng - Public relations - DHVH11	Quan hệ công chúng là học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR. Nội dung của học phần bao gồm: PR và vai trò của PR trong hoạt động của tổ chức/cá nhân/ doanh nghiệp; Quy trình hoạch định chương trình PR; Các công cụ thực thi chính của PR; Đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, học phần còn giúp người học tìm hiểu các hoạt động PR của tổ chức/cá nhân/ doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống. Học phần Quan hệ công chúng gồm các nội dung cơ bản sau: Chương 1: Quan hệ công chúng và kỹ năng lập kế hoạch, chiến dịch PR Chương 2: Kỹ năng tổ chức PR trên báo chí Chương 3: Kỹ năng quan hệ công chúng nội bộ Chương 4: Quản trị khủng hoảng
18	- Giới và truyền thông đại chúng - Gender and mass communication - DHGX15	Học phần Giới và truyền thông đại chúng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giới, truyền thông, truyền thông đại chúng, các phương pháp phân tích giới trên các sản phẩm truyền thông đại chúng, tầm quan trọng của lồng ghép giới trên truyền thông đại chúng, quy trình thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Từ đó thực hành lồng ghép giới trong một số chương trình truyền thông cụ thể. Nội dung học phần gồm 3 chương như sau: Chương 1: Nhập môn giới và truyền thông đại chúng Chương 2: Phân tích giới trên truyền thông đại chúng Chương 3: Lồng ghép giới trong các hoạt động truyền thông

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		trên truyền thông đại chúng
19	- Pháp luật đại cương về truyền thông - General law of media - DHPL08	Học phần Pháp luật đại cương về truyền thông cung cấp những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và bộ máy nhà nước, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Bên cạnh những chế định cốt lõi của một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam, học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản của một số văn bản pháp luật trong lĩnh vực truyền thông. Học phần được chia thành 03 phần: Phần 1: Lý luận về nhà nước và pháp luật Phần 2: Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Phần 3: Pháp luật trong lĩnh vực truyền thông
20	- Tổ chức sự kiện - Event management - DHVH10	Tổ chức sự kiện là học phần tự chọn nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng tổ chức các sự kiện cho người làm truyền thông nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: Tổng quan về sự kiện, tổ chức sự kiện, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; Quy trình tổ chức sự kiện từ công tác lập kế hoạch, triển khai, thực hiện, giám sát đến xử lý các tình huống có thể phát sinh trong quá trình tổ chức sự kiện. Từ đó, sinh viên có thể áp dụng để tổ chức một số các sự kiện trong phạm vi của khoa, Học viện. Học phần Tổ chức sự kiện được chia thành 2 chương: Chương 1: Tổng quan về hoạt động tổ chức sự kiện Chương 2: Quy trình tổ chức sự kiện
	- Kinh doanh sản phẩm truyền thông số - Digital Media Selling - DHBC11	Học phần Kinh doanh sản phẩm truyền thông số là học phần tự chọn, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các sản phẩm truyền thông số và phương thức kinh doanh, phương pháp bán các sản phẩm truyền thông số, từ đó hướng dẫn ứng dụng và thực hành kinh doanh các sản phẩm truyền thông số, triển khai hiệu quả quy trình kinh doanh sản phẩm truyền thông số qua các phương tiện hiện đại; vận dụng trong các hoạt động liên quan đến kinh doanh sản phẩm truyền thông số sau khi tốt nghiệp ngành học. Học phần gồm 3 chương, trình bày những vấn đề cơ bản về kinh doanh các sản phẩm truyền thông số một cách hệ thống, tương đối ngắn gọn, dễ hiểu, cụ thể như sau: Chương 1: Tổng quan về kinh doanh sản phẩm truyền thông số

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 2: Quy trình kinh doanh sản phẩm truyền thông số Chương 3: Phương pháp bán sản phẩm truyền thông số
	- Đồ họa ứng dụng - Graphics Applications - DHMT 18	Học phần Đồ họa ứng dụng là học phần trang bị những kiến thức tổng quan về thiết kế đồ họa, đồ họa ứng dụng trong truyền thông. Sinh viên được trang bị kiến thức về lịch sử thiết kế đồ họa trên thế giới và Việt Nam, các loại hình đồ họa cơ bản và hiện đại, nhận biết được vấn đề bản sắc Việt Nam trong đồ họa ứng dụng và đồ họa truyền thông; những kiến thức chuyên sâu như nguyên tắc thiết kế sáng tạo trong đồ họa, quy trình thiết kế và sản xuất sản phẩm đồ họa ứng dụng, đặc biệt là sản phẩm đồ họa truyền thông. Học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về thiết kế đồ họa Chương 2: Vấn đề nền tảng và nguyên tắc thiết kế đồ họa ứng dụng Chương 3: Quy trình thiết kế và sản xuất đồ họa
	- Mỹ thuật nâng cao - Advanced Art - DHMT 19	Học phần Mỹ thuật nâng cao có vai trò quan trọng trong học tập, rèn luyện và sáng tạo nghệ thuật. Học phần hướng dẫn về cách nghiên cứu, diễn tả cấu trúc, hình dáng, tỷ lệ, tương quan đậm nhạt, tác động của ánh sáng trên hình khối, đồ vật và cơ thể con người bằng nhiều kỹ thuật vẽ khác nhau. Học phần trang bị kiến thức và khả năng nghiên cứu, diễn tả tĩnh vật, tượng đầu người, tượng bán thân người, cơ thể người bằng dụng cụ hoặc than. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng tạo hình đồ vật và con người trong các học phần chuyên sâu kế tiếp. Học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Hình họa tĩnh vật Chương 2: Hình tượng đầu người Chương 3: Hình họa cơ thể người
	- Tâm lý học truyền thông - Media Psychology - DHTL05	Học phần Tâm lý học truyền thông cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về hoạt động truyền thông ở con người, cơ chế tâm lý của hoạt động truyền thông, giúp sinh viên định hình phẩm chất, kỹ năng cần rèn luyện khi tham gia vào các hoạt động truyền thông, hiểu được tâm lý tiếp nhận cả sản phẩm truyền thông của công chúng. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những tri thức mang tính chất định hướng về thái độ và hành vi ứng xử phù hợp của công chúng trên các phương tiện truyền thông xã hội nhằm phục vụ cho cuộc sống, công việc, học tập hàng ngày một cách hữu ích.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Học phần Tâm lý học truyền thông gồm 6 chương: Chương 1: Những vấn đề chung của tâm lý học truyền thông Chương 2: Hoạt động truyền thông và các mô hình tâm lý của hoạt động truyền thông Chương 3: Giao tiếp trong hoạt động truyền thông Chương 4: Các hiện tượng và cơ chế tâm lý trong hoạt động truyền thông Chương 5: Nhân cách nhà truyền thông Chương 6: Một số ảnh hưởng của truyền thông hiện đại đến tâm lý công chúng Việt Nam
	- Quản trị quan hệ khách hàng - Customer Relationship Manegement - DHPR17	Học phần Quản trị quan hệ khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị thông tin khách hàng và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bản chất của quản trị quan hệ khách hàng, các hoạt động chủ yếu, mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị chức năng khác trong doanh nghiệp, các kiến thức về các hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng, quy trình lựa chọn chiến lược quản trị quan hệ khách hàng và các công việc tác nghiệp cụ thể khác như quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược quản trị. Học phần gồm 7 chương: Chương 1: Bản chất của quản trị quan hệ khách hàng Chương 2: Dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng Chương 3: Chiến lược quản trị quan hệ khách hàng Chương 4: Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng Chương 5: Quản trị quan hệ khách hàng điện tử Chương 6: Chăm sóc khách hàng và quản trị xung đột Chương 7: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng
	- Hành vi người tiêu dùng - Customer Behavior - DHPR22	Học phần Hành vi người tiêu dùng trang bị cho người học hệ thống kiến thức về: Mục tiêu, đối tượng nghiên cứu, quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm, phương pháp nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu hành vi khách hàng; các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tiêu dùng như văn hóa, giai tầng – địa vị, nhóm tham khảo và gia đình, cá tính, lối sống, động cơ, hiểu biết, nhận thức và thái độ của người tiêu dùng; các xu hướng phản ứng của người tiêu dùng

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		khi những yếu tố này thay đổi; việc mua sắm của khách hàng; nguồn thông tin và cách thức xử lý thông tin thu thập được để ra quyết định mua. Học phần Hành vi người tiêu dùng gồm 10 chương: Chương 1: Tổng quan về hành vi người tiêu dùng Chương 2: Ảnh hưởng của văn hóa đến hành vi người tiêu dùng Chương 3: Giai tầng xã hội và hành vi Chương 4: Nhóm tham khảo và hành vi người tiêu dùng Chương 5: Những ảnh hưởng của gia đình tới hành vi người tiêu dùng Chương 6: Cá tính hành vi người tiêu dùng Chương 7: Động cơ và hành vi người tiêu dùng Chương 8: Nhận thức của người tiêu dùng Chương 9: Thái độ của người tiêu dùng Chương 10: Mua sắm và hệ quả của mua sắm
	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên: DHNC09	Học phần Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên là việc quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên nhằm khuyến khích và thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên với điều kiện cụ thể như: - Đề tài NCKH được nghiệm thu từ mức đạt trở lên - Có Quyết định công nhận kết quả NCKH sinh viên - Có giấy xác nhận của bộ phận quản lý khoa học về điểm kết quả nghiệm thu đề tài. Điểm đánh giá trung bình của Hội đồng nghiệm thu được quy đổi thành điểm của 01 môn tự chọn với 2T chưa được tích lũy. Đối với đề tài NCKH tập thể điểm quy đổi chỉ được tính cho trưởng nhóm đề tài. Kết quả NCKH sinh viên được quy đổi sang năm học tiếp theo.
21	- Xử lý hình ảnh - Image Processing - DHMT25	Học phần Xử lý hình ảnh cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng phần mềm Photoshop CS6. Phần mềm Adobe Photoshop được đánh giá là phần mềm dẫn đầu thị trường về chỉnh sửa ảnh và được coi là phần mềm dùng để thiết kế và xử lý ảnh chuyên nghiệp nhất hiện nay. Ngoài khả năng chỉnh sửa ảnh cho các ấn phẩm, Photoshop còn được sử dụng trong các hoạt động như thiết kế quảng cáo, thiết kế trang web, vẽ nhân vật game, edit truyện tranh... gần như là mọi hoạt động liên quan đến ảnh bitmap. Từ những bức ảnh gốc sinh viên biết phối màu, lên bố cục cho bức ảnh, bộ sản phẩm cho hài hòa, lựa chọn được cách xử lý ảnh tốt nhất để chuyển

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		sang các chương trình đồ họa khác phục vụ cho thiết kế các sản phẩm đồ họa truyền thông. Học phần Xử lý hình ảnh gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về photoshop Chương 2: Làm việc với menu bar và palettes Chương 3: Ứng dụng photoshop vào một số lĩnh vực của chuyên ngành
22	- Nhập môn truyền thông đa phương tiện - Introduction to multi-media - DHBC30	Nhập môn truyền thông đa phương tiện là học phần bắt buộc phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng sản xuất sản phẩm truyền thông nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về truyền thông đa phương tiện bao gồm: khái niệm, lịch sử ra đời và phát triển, vai trò, ứng dụng và ảnh hưởng của truyền thông đa phương tiện trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; Đặc trưng của truyền thông đa phương tiện (Kết hợp cùng lúc nhiều phương tiện chuyển tải, tính tức thời và phi định kỳ, khả năng tương tác cao, tính toàn cầu và tính cá thể hóa); Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện từ khâu xác định đề tài, hình thành ý tưởng, thu thập, khai thác và xử lý thông tin, xây dựng kịch bản cho “câu chuyện” đa phương tiện, sản xuất và truyền tải thông tin qua các phương tiện như ảnh, video, audio, thông tin đồ họa, các chương trình tương tác... , biên tập và xử lý dữ liệu bằng các phần mềm chuyên dụng, xuất bản lên hệ thống quản lý nội dung (CMS) hoặc mạng internet, tiếp nhận, theo dõi và xử lý phản hồi. Từ đó, sinh viên có thể áp dụng để sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện có chất lượng. Học phần Nhập môn truyền thông đa phương tiện được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về truyền thông đa phương tiện Chương 2: Đặc trưng của truyền thông đa phương tiện Chương 3: Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện
23	- Biên tập audio và video - Audio and Video Editings - DHBC31	Học phần Biên tập audio và video là học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về audio và video, các hệ thống sản xuất hậu kỳ audio và video, nguyên tắc dựng âm thanh và hình ảnh trong các sản phẩm video clip phục vụ truyền thông. Ngoài ra, sinh viên sẽ được cung cấp kỹ năng sử dụng các phần mềm dựng phim Premiere và dựng âm thanh audition để sản xuất các video clip truyền thông.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Học phần Biên tập audio và video được chia thành 3 chương: Chương 1: Hệ thống sản xuất hậu kì Chương 2: Các nguyên tắc dựng âm thanh và hình ảnh Chương 3: Biên tập audio và video với Adobe Premiere Pro CC
24	- Truyền thông marketing tích hợp - Integrated Marketing Communications - DHBC02	Học phần Truyền thông marketing tích hợp giúp sinh viên hiểu và nắm bắt được các yếu tố của quy trình phát triển chương trình truyền thông marketing cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ gồm: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng trực tiếp, quan hệ công chúng (PR) và marketing trực tiếp. Các nội dung chủ yếu của môn học tập trung vào: Phân tích hành vi người tiêu dùng; thiết lập mục tiêu; xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông marketing; tổ chức các hoạt động truyền thông marketing; đo lường, đánh giá việc thực hiện và hiệu quả chương trình truyền thông marketing. Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên có thể thực hành lập kế hoạch (từ xây dựng thương hiệu, quảng bá thương hiệu, PR, xúc tiến bán... đến đánh giá chất lượng chương trình truyền thông); thực hiện một số chiến dịch truyền thông marketing có chất lượng. Học phần Truyền thông marketing tích hợp được chia thành 6 chương: Chương 1: Tổng quan về truyền thông marketing tích hợp Chương 2: Tổ chức hoạt động truyền thông marketing Chương 3: Quá trình truyền thông marketing và các nhân tố ảnh hưởng Chương 4: Khách thể của hoạt động truyền thông marketing Chương 5: Các công cụ của truyền thông marketing Chương 6: Đánh giá hiệu quả chương trình IMC
25	- Kịch bản truyền thông - Screen Writing - DHBC03	Học phần Kịch bản truyền thông là học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng viết kịch bản cho người làm truyền thông nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kịch bản truyền thông như: Tổng quan về kịch bản và kịch bản truyền thông, vai trò của kịch bản, các dạng kịch bản; Kịch bản điện ảnh: Khái niệm, đặc điểm của kịch bản điện ảnh, cách viết kịch bản điện ảnh; Kịch bản quảng cáo (TVC): Khái niệm, đặc điểm của kịch bản quảng cáo, cách viết kịch bản quảng cáo; Kịch bản truyền hình: Khái niệm, đặc điểm của kịch bản truyền hình, cách viết kịch bản truyền hình.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Học phần Kịch bản truyền thông được chia thành 4 chương: Chương 1: Tổng quan về kịch bản và kịch bản truyền thông Chương 2: Kịch bản điện ảnh Chương 3: Kịch bản quảng cáo (TVC) Chương 4: Kịch bản truyền hình
26	- Quản lý dự án đa phương tiện - Multimedia project management - DHBC04	Học phần Quản lý dự án đa phương tiện là học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức: Tổng quan về quản lý dự án đa phương tiện, các khái niệm cơ bản về quản lý dự án đa phương tiện; Lập kế hoạch quản lý dự án đa phương tiện, phân bổ lực lượng, tài nguyên, tính chi phí cho dự án; Các phương tiện phục vụ quản lý dự án đa phương tiện; Kiểm soát dự án truyền thông, các hoạt động điều chỉnh dự án, kết thúc dự án. Học phần giúp sinh viên biết tính toán và quản lý chi phí, quản lý thời gian có từng công việc trong dự án. Từ đó có thể lựa chọn cách sắp xếp, giải quyết công việc sao cho hiệu quả nhất, đúng tiến độ được giao. Học phần Quản lý dự án truyền thông được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án đa phương tiện Chương 2: Lập kế hoạch quản lý dự án đa phương tiện Chương 3: Kiểm soát dự án đa phương tiện
27	- Sản xuất phim quảng cáo - TVC Production - DHBC06	Học phần Sản xuất phim quảng cáo là học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổ chức sản xuất phim quảng cáo. Sinh viên được trang bị kiến thức chung về phim quảng cáo, lịch sử phim quảng cáo, khái niệm, vai trò của phim quảng cáo; Đặc điểm của phim quảng cáo; Quy trình sản xuất phim quảng cáo: Sáng tạo ý tưởng, nội dung thông điệp; Xây dựng kịch bản phim quảng cáo; Tuyển chọn đội ngũ sản xuất; Lựa chọn bối cảnh; Chuẩn bị thiết bị, đạo cụ, trang phục; Chọn lựa diễn viên... Ngoài ra, sinh viên sẽ được cung cấp những kỹ năng thực hành trong từng giai đoạn sản xuất phim quảng cáo để từ đó sẽ tự lên kế hoạch và sản xuất các phim quảng cáo có chất lượng. Học phần Sản xuất phim quảng cáo được chia thành 3 chương: Chương 1: Khái quát chung về phim quảng cáo Chương 2: Đặc điểm và phân loại phim quảng cáo Chương 3: Quy trình sản xuất phim quảng cáo
28	- Kỹ thuật ghi hình - Recording	Học phần Kỹ thuật ghi hình nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng quay phim cho người làm truyền thông

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	techniques - DHBC14	nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ghi hình bao gồm: Giới thiệu chung về camera, các thiết bị ghi hình dân dụng, quy trình khai thác và bảo quản máy quay, các phương tiện hỗ trợ quay phim; Ánh sáng trong nghệ thuật tạo hình, các cỡ cảnh, bố cục khuôn hình, góc máy, các động tác máy. Từ đó, sinh viên có thể thành thạo kỹ năng ghi hình và áp dụng để ghi hình một số sản phẩm truyền thông cho khoa và Học viện. Học phần Kỹ thuật ghi hình được chia thành 2 chương: Chương 1: Những kiến thức chung về máy quay Chương 2: Nghệ thuật quay phim
29	- Vẽ minh họa và thiết kế nhân vật - Illustration and Character design - DHMT16	Học phần Vẽ minh họa và thiết kế nhân vật là học phần hướng dẫn cách vẽ minh họa và thiết kế trên máy tính kết hợp một số công cụ chuyên nghiệp như wacom – bảng vẽ kỹ thuật số. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ minh họa số hay còn gọi là digital painting, các ứng dụng của minh họa kỹ thuật số và thiết kế nhân vật. Nội dung chính của môn học gồm ba phần: giới thiệu tổng quan về vẽ minh họa số, các vấn đề trong quá trình thiết kế tạo hình nhân vật, quy trình phát triển ý tưởng và vẽ minh họa ứng dụng. Học phần Vẽ minh họa và thiết kế nhân vật là học phần nền tảng hỗ trợ cho các học phần Đồ họa chuyển động 2D, 3D, Thiết kế đồ họa game... Học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về minh họa kỹ thuật số Chương 2: Thiết kế nhân vật Chương 3: Minh họa ứng dụng
30	- Thiết kế ấn phẩm truyền thông - Mediakit Design - DHMT20	Học phần Thiết kế ấn phẩm truyền thông trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng thiết kế các ấn phẩm truyền thông dạng in ấn và online. Môn học sẽ giúp sinh viên phát triển từ việc xác định ý tưởng cần thể hiện thông qua nguyên lý thiết kế bao gồm màu sắc, font chữ, bố cục, hình ảnh... Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sử dụng phần mềm Adobe InDesign để hỗ trợ việc thiết kế các sản phẩm truyền thông ở dạng xuất bản ấn phẩm in ấn. Học phần được xây dựng thành 03 chương: Chương 1: Những vấn đề chung về ấn phẩm truyền thông Chương 2: Nguyên tắc thiết kế ấn phẩm truyền thông Chương 3: Ứng dụng thiết kế ấn phẩm truyền thông

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
31	- Nghệ thuật đồ họa chữ - Typography - DHMT24	Học phần Nghệ thuật đồ họa chữ tập trung vào các kiến thức cơ bản về chữ, vai trò, quá trình hình thành và phát triển của chữ, cấu tạo cơ bản của chữ và tổ hợp chữ, phân loại chữ, nguyên tắc và phương pháp thiết kế chữ, nguyên lý sử dụng chữ. Giúp sinh viên có cái nhìn từ tổng quan đến chi tiết cụ thể về chữ và nghệ thuật sử dụng chữ trong đồ họa. Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đó để thiết kế chữ, sáng tạo các kiểu chữ, ứng dụng trong thiết kế sản phẩm chuyên ngành. Từ đó, sinh viên sẽ được nâng cao khả năng cảm thụ nghệ thuật thị giác, nâng cao trình độ thẩm mỹ cá nhân, phục vụ cho việc thiết kế và sáng tạo các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, truyền thông thị giác được tốt hơn, thu hút thị giác người xem, nhằm truyền tải thông điệp một cách hiệu quả. Học phần Nghệ thuật đồ họa chữ được chia thành 4 chương: Chương 1: Tổng quan về chữ nghệ thuật Chương 2: Cấu tạo cơ bản của chữ và tổ hợp chữ Chương 3: Các nguyên tắc sử dụng chữ và ứng dụng nghệ thuật chữ trong thiết kế
32	- Kỹ xảo đa phương tiện - Visual Effect - DHMT28	Học phần Kỹ xảo đa phương tiện là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình kỹ xảo, quy trình thực hiện và một số kỹ thuật xử lý trên hệ thống phần mềm kỹ xảo thông qua các buổi lý thuyết kết hợp với các bài tập theo các loại hình sản phẩm thực tế trong quá trình học. Sinh viên được hướng dẫn kỹ năng ứng dụng kỹ xảo trong phim, game... phù hợp với ý tưởng và nội dung của sản phẩm. Ngoài ra, học phần sẽ giúp cho sinh viên có khả năng tư duy và phân tích, đánh giá để đưa ra giải pháp kỹ xảo từ khâu lên ý tưởng cho đến thực thi trên các phần mềm kỹ xảo đa phương tiện. Học phần bao gồm 02 chương: Chương 1: Tổng quan về kỹ xảo đa phương tiện Chương 2: Giới thiệu một số phương pháp xử lý hiệu ứng
33	- Kỹ năng dẫn chương trình - Master of ceremonies skills - DHBC18	Kỹ năng dẫn chương trình là học phần bắt buộc, nằm trong hệ thống các học phần khối kiến thức chuyên ngành sâu Báo chí - truyền thông. Học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng dẫn các chương trình nói chung và kỹ năng dẫn các chương trình tin tức, giải trí, Talkshow và dẫn hiện trường trong tác phẩm báo chí - truyền thông nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		động dẫn chương trình, yêu cầu cần có của một người dẫn chương trình, kỹ năng đọc và thể hiện bằng lời nói, ngôn ngữ hình thể, kỹ năng dẫn chương trình tin tức – chính luận, kỹ năng dẫn hiện trường trong tác phẩm báo chí – truyền thông đa phương tiện, kỹ năng dẫn chương trình giải trí, kỹ năng dẫn Talkshow. Từ đó, sinh viên có thể tham gia dẫn các chương trình sự kiện, chương trình tin tức - chính luận, chương trình giải trí, Talkshow một cách linh hoạt, hiệu quả và chất lượng. Học phần Kỹ năng dẫn chương trình được chia thành 3 chương: Chương 1: Một số vấn đề chung về hoạt động dẫn chương trình Chương 2: Một số kỹ năng cơ bản trong dẫn chương trình Chương 3: Kỹ năng dẫn một số chương trình
	- Chuyên đề Thực tế chính trị xã hội - Social reality - DHBC22	Chuyên đề Thực tế chính trị xã hội là học phần tự chọn, nằm trong hệ thống các học phần chuyên sâu ngành Báo chí - truyền thông. Học phần nhằm tăng cường và phát triển cho sinh viên kiến thức và hiểu biết thực tế về đời sống chính trị xã hội, thực tế nghề nghiệp ngành truyền thông đa phương tiện. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Các vấn đề văn hóa - chính trị - xã hội Việt Nam đương đại; Cơ hội và thách thức đối với ngành truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; Tham quan thực tế công việc, vị trí việc làm ngành truyền thông. Bằng các hiểu biết thực tế, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt để sáng tạo tác phẩm đa phương tiện trong quá trình làm việc sau này. Học phần Chuyên đề Thực tế chính trị xã hội được chia thành 3 chương: Chương 1: Các vấn đề kinh tế- văn hóa – chính trị xã hội Việt Nam đương đại Chương 2: Cơ hội và thách thức đối với ngành truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 Chương 3: Tham quan, thực tế tìm hiểu công việc trong ngành truyền thông
	- Chiến dịch truyền thông - Media campaign - DHBC36	Chiến dịch truyền thông là học phần bắt buộc, nằm trong hệ thống các học phần chuyên sâu ngành Báo chí - truyền thông. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và hiểu biết thực tế về chiến dịch truyền thông. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan về chiến dịch truyền thông; Hoạt động truyền thông đối với từng nhóm công

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		chúng; Quy trình tổ chức, xây dựng chiến dịch truyền thông; Quản trị khủng hoảng truyền thông. Bằng các hiểu biết thực tế, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc xây dựng hoặc tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông cho cá nhân, tổ chức cũng như trong quá trình làm việc sau này. Học phần Chiến dịch truyền thông được chia thành 4 chương: Chương 1: Tổng quan về chiến dịch truyền thông Chương 2: Hoạt động truyền thông nội bộ và truyền thông bên ngoài Chương 3: Quy trình thực hiện chiến dịch truyền thông Chương 4: Quản trị khủng hoảng truyền thông
	- Thương mại điện tử - E-commerce - DHPR28	Học phần Thương mại điện tử cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thương mại điện tử thông qua việc nghiên cứu bản chất, quy trình hoạt động thương mại điện tử, tóm lược hình thành phát triển thương mại điện tử trên thế giới cũng như ở Việt Nam trong những năm gần đây. Sinh viên sẽ có cái nhìn khái quát, hiểu biết thấu đáo hơn về thương mại điện tử khi được phân tích các khía cạnh ảnh hưởng của thương mại điện tử, các mô hình TMĐT trong đó đặc biệt lưu ý đến các mô hình phát triển ở Việt như B2C, C2C, B2B. Với các hướng dẫn cụ thể, sinh viên có thể biết cách vận dụng ngay vào thực tế, khai thác thương mại điện tử như một công cụ kinh doanh sắc bén và hữu hiệu nhất. Học phần gồm 4 chương: Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử Chương 2: Cơ sở để phát triển thương mại điện tử Chương 3: Các mô hình kinh doanh điện tử phổ biến hiện nay Chương 4: Marketing điện tử
	- Dựng hình 3D cơ bản - 3D Modeling - DHMT26	Học phần Dựng hình 3D cơ bản cung cấp một cái nhìn tổng quan về các khái niệm và các kỹ thuật về thiết kế đồ họa 3D cơ bản bao gồm: Các khái niệm về không gian 3D, đối tượng 3D, cấu trúc của đối tượng 3D. Từ những khái niệm cơ bản đó Sinh viên sẽ được tiếp cận với việc điều hướng trong không gian 3D và thao tác với các đối tượng, tư duy về hệ thống bề mặt lưới và phương pháp tạo hình trên phần mềm đồ họa 3D. Để xử lý với các đối tượng 3D ngoài việc tạo hình, sinh viên được làm quen với các hệ thống ánh sáng và xử lý vật liệu để từ đó đưa ra được một sản phẩm thiết kế đồ họa 3D hoàn chỉnh thông qua quá trình kết xuất hình ảnh trên phần mềm đồ

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		họa Maya. Học phần được kết cấu thành 2 chương: Chương 1. Tổng quan về tạo hình 3D Chương 2. Giới thiệu một số phương pháp tạo hình 3D
	- Dựng hình 3D nâng cao - Advance 3D Modeling - DHMT10	Học phần Dựng hình 3D nâng cao là học phần tiếp theo của môn học dựng hình 3D cơ bản nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong việc thiết kế đồ họa 3D bao gồm: Các phương pháp tạo hình với 02 loại hình đối tượng: Organic và Hard surface (đây là hai loại hình đối tượng tiêu biểu trong quá trình tạo hình 3D hiện nay); phương pháp tạo hình với hình ảnh tham chiếu 2D. Bên cạnh đó, nội dung môn học còn cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật xử lý UV nâng cao như: xử lý UV cho đối tượng người, làm quen với một số kênh vật liệu trong quá trình thiết kế nhân vật như: Normal map, Bump map, Alpha map,... Xuyên suốt quá trình học là hệ thống các bài tập tạo hình với các đối tượng khác nhau giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng được kiến thức và kỹ năng tạo hình. Học phần được chia thành 02 chương: Chương 1. Giới thiệu một số phương pháp tạo hình 3D nâng cao Chương 2. Giới thiệu một số kỹ thuật xử lý vật liệu trong thiết kế đồ họa 3D.
	- Thiết kế hình hiệu - Ident Design - DHMT23	Hình hiệu là một trong những chi tiết quan trọng để gây ấn tượng với khán giả đầu tiên ở bất kỳ chương trình truyền hình hiện nay. Một hình hiệu logo hay hình hiệu chương trình truyền hình, phải truyền tải được câu chuyện, nội dung, màu sắc và văn hóa của doanh nghiệp để khi người xem hình hiệu đã cảm nhận được một phần của doanh nghiệp. Từ sự cảm nhận đó người xem cảm thấy thân thiện và cởi mở hơn khi tiếp nhận các thông tin tiếp theo. Học phần Thiết kế hình hiệu trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết kế hình hiệu như sự sáng tạo và tư duy về chuyển động, âm thanh, giúp sinh viên phát triển từ việc xác định ý tưởng cần thể hiện thành một kịch bản storyboard để từ kịch bản này sử dụng các công cụ đồ họa phù hợp để thể hiện trên máy tính. Đây sẽ là nền tảng để sinh viên có thể thực hành công việc trong lĩnh vực quảng cáo truyền hình sau này. Học phần bao gồm 03 chương : Chương 1: Giới thiệu tổng quan về hình hiệu truyền thông số

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	- Thiết kế giao diện website - Design Website Interface - DHMT29	Chương 2: Các yếu tố cần có của một hình hiệu Chương 3: Kỹ thuật thiết kế hình hiệu trên phần mềm thiết kế Học phần Thiết kế giao diện website cung cấp các kiến thức liên quan đến thiết kế trải nghiệm người dùng UX (UX – User Experience là thiết kế hiểu người dùng, cách người dùng tương tác với sản phẩm, cách để khiến người dùng truy cập và ở lại website nhiều hơn) và thiết kế giao diện người dùng UI (User Interface) trên website. Môn học sẽ cung cấp tới sinh viên những kiến thức tổng quát đến lĩnh vực thiết kế web, quy trình phát triển sản phẩm website, các kiến thức liên quan đến thông tin và quản lý thông tin trên website phù hợp với người dùng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức nguyên lý thiết kế web, bao gồm các thành phần trong thiết kế giao diện và phương pháp thiết kế giao diện người dùng. Học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về thiết kế website Chương 2: Kiến trúc thông tin Chương 3: Thiết kế giao diện website
	- Các loại hình truyền thông hiện đại - Models of modern communication - DHBC 23	Học phần "Các loại hình truyền thông hiện đại" được thiết kế cho sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện. Đây là học phần thay thế Khóa luận/Đồ án/Sản phẩm tốt nghiệp. Học phần nhằm phát triển tư duy lý luận và thực tiễn đối với ngành Truyền thông đa phương tiện. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Một số vấn đề và xu hướng của truyền thông hiện nay; Công chúng truyền thông hiện đại: Khái niệm công chúng, vai trò của công chúng đối với truyền thông, đặc điểm của công chúng truyền thông hiện đại, những yêu cầu đặt ra đối với người làm truyền thông đáp ứng nhu cầu công chúng; một số loại hình truyền hình truyền thông hiện đại và những yêu cầu đặt ra: Truyền thông xã hội, truyền thông trên thiết bị di động, truyền thông đồ họa. Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên có thể nhận diện và vận dụng những kiến thức để sáng tạo một số sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm của từng các loại hình truyền thông hiện đại này. Học phần Các loại hình truyền thông hiện đại được chia thành 3 chương: Chương 1: Những vấn đề và xu hướng chung của truyền thông hiện nay Chương 2: Công chúng truyền thông hiện đại

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 3: Một số loại hình truyền thông hiện đại và những yêu cầu đặt ra
	- Sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện - Creating Multimedia Products - DHBC24	Đề cương chi tiết học phần được thiết kế cho sinh viên đại học ngành Truyền thông đa phương tiện. Học phần nằm trong khối kiến thức thay thế cho đồ án tốt nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và hiểu biết thực tế về phương pháp tổ chức sản xuất một số sản phẩm đa phương tiện như podcast, video, phóng sự truyền hình, MV ca nhạc, phim ngắn. Bằng các hiểu biết thực tế, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào tổ chức sản xuất sản phẩm phục vụ hoạt động truyền thông của tổ chức/cá nhân. Học phần Sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện được chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về sản phẩm truyền thông đa phương tiện Chương 2: Các loại hình sản phẩm truyền thông đa phương tiện Chương 3: Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện
Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện		
35	- Đồ họa chuyển động 2D - 2D motion graphics - DHMT17	Học phần Đồ họa chuyển động 2D là học phần trang bị các kiến thức về nghệ thuật diễn hoạt hình ảnh để hình ảnh xuất hiện một cách sống động trên màn hình. Motion graphics xuất hiện trong hầu hết các phương tiện truyền thông: từ những video quảng cáo đến các bộ phim hoạt hình với nhiều nội dung như giáo dục, truyền thông, quảng cáo, các video pop, đến các trò chơi trên máy tính và các website... Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về quá trình hình thành, lịch sử phát triển, các vấn đề chung về đồ họa chuyển động 2D, đồng thời trang bị các kiến thức về quy trình sản xuất đồ họa chuyển động 2D. Bên cạnh đó sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng sử dụng phần mềm Illustrator thiết kế tạo hình nhân vật, bối cảnh, khung hình trong phim hoạt hình và từ đó đưa sang phần mềm Adobe After Effects để tạo chuyển động, chèn âm thanh, ánh sáng cho phù hợp. Sản phẩm cuối cùng là một phim đồ họa chuyển động 2D có kịch bản hoàn chỉnh và thông điệp truyền thông. Học phần chia thành 3 chương: Chương 1: Tổng quan về đồ họa chuyển động 2D Chương 2: Nguyên lý diễn hoạt hình và giới thiệu về phần

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		mềm After Effects. Chương 3: Quy trình sản xuất motion graphic và ứng dụng thiết kế sản phẩm
36	- Thiết kế đồ họa Game - Game design - DHMT21	Học phần Thiết kế đồ họa Game cung cấp cho sinh viên các khái niệm, kiến thức tổng quan về thiết kế đồ họa game, đặc điểm, kỹ năng và nguyên tắc thiết kế đồ họa game.. Sinh viên sẽ được học các kiến thức lý thuyết nền tảng về thiết kế đồ họa cho game: nhân vật, cảnh quan, GUI, ánh sáng, ... và nhập các dữ liệu vào Game Engine. Sinh viên sẽ được giới thiệu quy trình thiết kế một trò chơi, bao gồm các bước thực hiện, nội dung chi tiết quy trình thiết kế đồ họa game. Nội dung chi tiết của các bước là cơ sở lý thuyết và ví dụ thực tế cho sinh viên trong việc thiết kế trò chơi. Từ đó, sinh viên phải vận dụng các kiến thức đã học để tự phân tích, thiết kế một trò chơi theo quy trình đã học. Học phần gồm 4 chương: Chương 1: Tổng quan về thiết kế đồ họa game Chương 2: Đặc điểm, kỹ năng và nguyên tắc thiết kế đồ họa game Chương 3: Thiết kế đồ họa game: Nhân vật, môi trường cho game Chương 4: Thiết kế đồ họa Game UI
37	- Đồ họa chuyển động 3D - 3D Animation - DHMT22	Học phần Đồ họa chuyển động 3D là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về thiết kế hình động 3D bao gồm: Các loại hình đồ họa động 3D, các nguyên lý chuyển động, quy trình thiết kế đồ họa hình động 3D. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về sử dụng một số phần mềm 3D trong quá trình làm chuyển động, tìm hiểu về ngôn ngữ cơ thể học trong làm chuyển động, bố cục khuôn hình trong chuyển động. Sinh viên được thực hành một cách hệ thống các bài tập từ lý thuyết đến ứng dụng các nguyên lý chuyển động với các đối tượng khác nhau giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng được kiến thức và kỹ năng về thiết kế hình động 3D. Học phần gồm 03 chương: Chương 1: Giới thiệu về đồ họa hình động 3D Chương 2: Thiết kế đồ họa hình động 3D với hình khối cơ bản Chương 3: Thiết kế đồ họa hình động 3D với người
38	- Thiết kế nhận diện thương hiệu	Học phần Thiết kế nhận diện thương hiệu nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về thiết kế nhận diện

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	- Brand Identity Design - DHMT30	thương hiệu. Học phần cung cấp các kỹ năng cơ bản, nguyên lý thiết kế một số sản phẩm nằm trong hệ thống nhận diện thương hiệu như thiết kế logo, ấn phẩm văn phòng, ấn phẩm quảng cáo... sử dụng trong quá trình truyền thông của tổ chức/cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn bổ sung các kiến thức và kỹ năng sử dụng công cụ phần mềm đồ họa Adobe Illustrator kết hợp với phần mềm đồ họa xử lý hình ảnh Adobe Photoshop để hỗ trợ cho việc thiết kế bộ nhận diện thương hiệu. Học phần Thiết kế nhận diện thương hiệu gồm 4 chương: Chương 1: Tổng quan về nhận diện thương hiệu Chương 2: Thiết kế logo Chương 3: Thiết kế ấn phẩm văn phòng Chương 4: Thiết kế quảng cáo
Chuyên ngành Báo chí truyền thông		
39	- Kỹ năng khai thác thông tin - Information mining skills - DHBC16	Học phần Kỹ năng khai thác thông tin là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức chuyên ngành sâu Báo chí truyền thông. Học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng khai thác thông tin của phóng viên trong sáng tạo tác phẩm truyền thông nói chung và báo chí đa phương tiện nói riêng. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng: Kỹ năng tìm kiếm đề tài, kỹ năng khai thác thông tin qua nghiên cứu tư liệu văn bản, kỹ năng khai thác thông tin bằng phương pháp quan sát, kỹ năng khai thác thông tin bằng phương pháp phỏng vấn. Từ đó, sinh viên áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để sáng tạo tác phẩm báo chí đa phương tiện có chất lượng. Học phần Kỹ năng khai thác thông tin được gồm 4 chương: Chương 1: Kỹ năng tìm kiếm đề tài Chương 2: Kỹ năng khai thác thông tin qua nghiên cứu tư liệu văn bản Chương 3: Kỹ năng khai thác thông tin bằng phương pháp quan sát Chương 4: Kỹ năng khai thác thông tin bằng phương pháp phỏng vấn
40	- Kỹ năng viết cho truyền thông - Writing skills for media - DHBC19	Học phần Kỹ năng viết cho truyền thông là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức chuyên ngành sâu Báo chí truyền thông. Học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng viết tác phẩm truyền thông. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của bài viết trên truyền

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		thông, phân loại một số bài viết cho truyền thông, đặc điểm của bài viết truyền thông; Kỹ năng viết tin, bài; Kỹ năng viết bài PR; Kỹ năng viết Content. Từ đó, sinh viên có thể áp dụng các kỹ năng đã học để sáng tạo những bài viết truyền thông có chất lượng. Học phần Kỹ năng viết cho truyền thông gồm 4 chương: Chương 1: Một số vấn đề chung khi viết cho truyền thông Chương 2: Kỹ năng viết tin, bài Chương 3: Kỹ năng viết bài PR Chương 4: Kỹ năng viết Content
41	- Tác phẩm báo chí đa phương tiện - Work productions for Multimedia Journalism - DHBC26	Học phần Tác phẩm báo chí đa phương tiện là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành sâu Báo chí truyền thông. Học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng sáng tạo tác phẩm báo chí đa phương tiện. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về tác phẩm báo chí đa phương tiện như: Khái niệm, đặc trưng của tác phẩm báo chí đa phương tiện, hệ thống các thể loại tác phẩm báo chí đa phương tiện; Các yếu tố nội dung và hình thức của tác phẩm báo chí đa phương tiện; Một số thể loại báo chí đa phương tiện: Tin, phóng sự, phỏng vấn, siêu tác phẩm báo chí đa phương tiện. Từ đó, sinh viên áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào sáng tạo các thể loại tác phẩm báo chí đa phương tiện có chất lượng. Học phần Tác phẩm báo chí đa phương tiện gồm 3 chương: Chương 1: Lý luận chung về tác phẩm báo chí đa phương tiện Chương 2: Các yếu tố nội dung và hình thức của tác phẩm báo chí đa phương tiện Chương 3: Một số thể loại tác phẩm báo chí đa phương tiện
42	- Biên tập tác phẩm đa phương tiện - Editing media - DHBC37	Học phần Biên tập tác phẩm đa phương tiện là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu Báo chí truyền thông. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ biên tập để sinh viên sáng tạo trên phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm đa phương tiện. Khi nắm chắc kỹ năng, nguyên lý biên tập thì tác phẩm sẽ hoàn thiện trên cả phương diện nội dung lẫn hình thức. Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về công tác biên tập, kỹ năng biên tập tác phẩm báo in - ảnh, phát thanh, kỹ năng biên tập tác phẩm truyền hình, kỹ năng biên tập tác phẩm đa phương tiện trên báo mạng điện tử. Học phần Biên tập tác phẩm đa phương tiện gồm 4 chương:

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Chương 1: Tổng quan về công tác biên tập Chương 2: Biên tập tác phẩm báo in-ảnh, phát thanh Chương 3: Biên tập tác phẩm truyền hình Chương 4: Biên tập tác phẩm đa phương tiện
43	- Kiến tập - Practice - DHBC38	Học phần Kiến tập là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện được xây dựng theo hướng tổ chức cho sinh viên tham quan, quan sát quá trình tác nghiệp của đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên tại các cơ quan báo chí truyền thông; đài phát thanh truyền hình; công ty truyền thông; bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, tổ chức, các trường đại học hoặc các trung tâm giáo dục, nghiên cứu. Trong khoảng thời gian kiến tập, sinh viên sẽ quan sát và tìm hiểu công việc thực tế tại cơ sở, được tham gia một phần vào quá trình sản xuất sản phẩm truyền thông hoặc tham gia vào các dự án truyền thông đang được triển khai tại nơi kiến tập. Cuối đợt kiến tập, sinh viên phải viết báo cáo về quá trình kiến tập để làm căn cứ đánh giá điểm học phần. Học phần kiến tập này bắt buộc sinh viên phải đi thực tế tại công ty, doanh nghiệp, cơ quan báo chí truyền thông dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
44	- Thực tập chuyên ngành - Practice - DHBC39	Học phần Thực tập chuyên ngành là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện được xây dựng theo hướng tổ chức cho sinh viên tham gia vào quá trình thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan báo chí truyền thông; đài phát thanh truyền hình; công ty truyền thông; các bộ phận truyền thông của doanh nghiệp, tổ chức, các trường đại học hoặc trung tâm giáo dục, nghiên cứu. Trong thời gian thực tập chuyên ngành, sinh viên sẽ tìm hiểu công việc thực tế tại cơ sở, được tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm truyền thông hoặc tham gia vào các dự án truyền thông đang được triển khai tại nơi thực tập. Cuối đợt thực tập chuyên ngành, sinh viên phải viết báo cáo về quá trình thực tập và nộp kèm sản phẩm đã hoàn thành trong thời gian thực tập về khoa để làm căn cứ đánh giá điểm học phần. Ngoài hình thức thực tập ở công ty, doanh nghiệp, cơ quan báo chí truyền thông sinh viên cũng có thể đăng ký thực tập ở trường, làm việc trực tiếp với các thầy cô ở các bộ môn tại trường. Học phần Thực tập chuyên ngành gồm 3 phần: Phần 1: Hướng dẫn sinh viên, giới thiệu sinh viên đến cơ sở thực tập

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Phần 2: Hướng dẫn thực tập chuyên ngành tại cơ sở Phần 3: Báo cáo kết quả hoạt động sau đợt thực tập
45	- Thực tập tốt nghiệp - Graduation Practice - DHBC33	Học phần Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc trước khi sinh viên tốt nghiệp. Bằng việc áp dụng thực tế kiến thức đã học vào hoạt động tại cơ quan thực tập sinh viên rèn luyện kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp, thái độ, nhận thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống trong thực tế việc làm ngành truyền thông. Quá trình thực tập tốt nghiệp được chia ra làm 3 giai đoạn với những nhiệm vụ cụ thể mà sinh viên phải thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại cơ quan thực tập và của giảng viên khoa Truyền thông đa phương tiện. - Giai đoạn 1: Hướng dẫn thực tập tại lớp; hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, phương pháp thực tập. - Giai đoạn 2: Thực tập tại cơ sở thực tập; định hướng, gợi ý các nội dung thực tập cụ thể. - Giai đoạn 3: Đánh giá kết quả thực tập; thông qua báo cáo kết quả thực tập và rút kinh nghiệm
46	- Khóa luận - Đồ án tốt nghiệp - Học phần thay thế - Graduation Thesis - DHBC34	Học phần Đồ án/khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên tổng hợp lại những kiến thức đã học trên các lĩnh vực thiết kế, sáng tạo nội dung đa phương tiện. Sinh viên thực hiện nghiên cứu ứng dụng/sáng tạo hoàn chỉnh một sản phẩm truyền thông đa phương tiện theo 2 chuyên ngành: Thiết kế đa phương tiện (thiết kế ấn phẩm truyền thông, thiết kế hoạt hình, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu) và Báo chí truyền thông (quay phim, chụp ảnh, biên tập video, sáng tạo nội dung đa phương tiện). Nội dung đồ án trình bày tối thiểu 40 trang khổ A4 (chưa kể phụ lục). Trong quá trình thực hiện đồ án/khóa luận, sinh viên được giảng viên hướng dẫn chọn đề tài, phương pháp nghiên cứu, phương pháp trình bày nội dung bản thuyết minh đồ án, phương pháp hoàn thiện sản phẩm.

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN 



PGS, TS. Trần Quang Tiến

